

Thuyết Operon

Hoạt động của operon

- **Operon đóng:** khi Trứng ở trạng thái kìm hãm
 - **Chất kìm hãm:** histon
- **Operon mở:** khi Thụ tinh
 - **GĐ phân cắt:**
 - **gen phân bào** được giải kìm hãm
 - **GĐ phôi vị:**
 - **gen biệt hóa** được giải kìm hãm
- **Cơ chế:** chất cảm ứng + histon => giải kìm hãm
- **Bản chất của sự biệt hóa:** đóng mở các gen

Cảm ứng - Tạo CQ

Cảm ứng phôi

- **Trung tâm tổ chức:** (TTTC)
 - **vùng** có ảnh hưởng đến sự phân hóa của mô lân cận
 - sản xuất **Tổ chức tố**
 - **Mô:** ghép vào TTTC
 - thu nhận Tổ chức tố
 - **Tổ chức tố:** quyết định hướng biệt hóa
- ⇒ **Cảm ứng phôi:** Khả năng của 1 mô quyết định hướng biệt hóa của các mô xung quanh
- Cảm ứng tố **đầu tiên:** tinh trùng
 - Cảm ứng tố **sơ cấp:** tẩm thần kinh (GĐ phôi vị)
 - Cảm ứng tố **thứ cấp:** vùng nhận cảm ứng thuộc môi lưng
- chuỗi dây truyền cảm ứng--> Cơ thể hoàn chỉnh

Tính chất của Tổ chức tố

- **Không đặc hiệu loài**
- **1 TTTC --> nhiều** Tổ chức tố
- **Vị trí TTTC** } liên quan đến nhau
- **Vị trí tạo HTK** }
- **TB càng biệt hóa**
- **Cảm ứng càng giảm**
- Khi trưởng thành:
 - **Cơ chế cảm ứng**
 - thay hoàn toàn ----
 - **Điều tiết TK - Nội tiết**

Bản chất Tổ chức tố

- **2 GD của sự biệt hóa**
 - **GĐ định hướng**
 - Chưa phân biệt hình dạng
 - **GĐ biệt hóa**
 - Đã phân biệt hình dạng
- **Định hướng** càng tăng
- **Tác dụng cảm ứng** càng giảm
- **How cảm ứng phôi work?**
 - Điều tiết hóa học** lên các TB của vùng nhận cảm ứng
- **Chất gây cảm ứng:** chưa rõ, có thể là
 - acid nucleic
 - nucleoprotein
 - steroid
 - ...

Điều hòa hoạt động gen

